

KẾ HOẠCH

**triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh
Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”, nhằm tiếp tục cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, phát huy hiệu quả đạt được sau hơn 1 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 225-KH/TU, ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, đồng thời đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (gọi tắt là Phong trào) đi vào chiều sâu, thực chất; từng bước khắc phục căn bản những điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng số và năng lực sử dụng các dịch vụ số thiết yếu của người dân, đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

Thúc đẩy đồng bộ quá trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, hiệu quả cải cách hành chính gắn với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Phong trào; quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm “06 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm) trong phân công, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

Bám sát Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Kế hoạch số 225-KH/TU, ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào; kịp thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với bối cảnh mới.

Phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng từ tỉnh đến thôn, bản, tổ dân phố, đặc biệt chú trọng các địa bàn vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận tri thức số, kỹ năng số theo tinh thần "không ai bị bỏ lại phía sau".

Đánh giá kết quả triển khai phong trào dựa trên dữ liệu số, kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hiển thị trực quan thông qua xác nhận phổ cập trên ứng dụng định danh điện tử VNeID khi có hướng dẫn, kết nối và bảo đảm điều kiện kỹ thuật; khắc phục tình trạng triển khai hình thức, báo cáo thành tích, bảo đảm thực chất, khách quan, minh bạch.

Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin ở mức cao nhất; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng đối với toàn bộ các nền tảng, ứng dụng phục vụ Phong trào trên địa bàn tỉnh.

II- CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Giai đoạn cao điểm năm 2026

Chỉ tiêu khu vực công: 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

Chỉ tiêu ngành Giáo dục và đào tạo: 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường số.

Chỉ tiêu khối người dân, doanh nghiệp:

- 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết chữ có kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu (VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế), tham gia tương tác an toàn trên môi trường số.

- Phần đầu trên 330 nghìn người dân trong độ tuổi trưởng thành tại tỉnh được xác nhận đạt phổ cập tri thức chuyển đổi số, kỹ năng số trên ứng dụng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hướng dẫn, tập huấn kỹ năng số cơ bản, phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Giai đoạn bền vững, định hướng đến năm 2030

Duy trì kết quả đạt được của Phong trào sau giai đoạn cao điểm năm 2026, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày của Nhân dân; từng bước nâng cao chất lượng xác nhận, chứng nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên dữ liệu dân cư.

Phần đầu đến năm 2030, 100% xã, phường triển khai, duy trì mô hình “Chợ số - Nông thôn số” phù hợp với điều kiện thực tiễn; từng bước hình thành, nhân rộng tiêu chí “Gia đình số” trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn kết chặt chẽ Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số và phát triển chiến lược của địa phương

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Xác định Phong trào là giải pháp trực tiếp nhằm tháo gỡ điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng, hành vi của cán bộ và Nhân dân trong quá trình chuyển đổi số; xác định dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, nền tảng số là công cụ, trí tuệ nhân tạo (AI) là trợ lý hỗ trợ quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ người dân trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất, hiệu quả từ cấp xã, phường

Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Kế hoạch triển khai tại cơ sở gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể để tập trung thực hiện; xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức tổ chức thực hiện và kết quả đầu ra cần đạt; bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tránh tình trạng triển khai hình thức.

3. Phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu mang lại lợi ích trực tiếp cho người dân

Phong trào tập trung nâng cao năng lực thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân. Trọng tâm là hướng dẫn sử dụng ứng dụng định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ số thiết yếu khác phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đồng thời, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường khả năng nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi lừa đảo trực tuyến, thông tin xấu độc và nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng. Kết quả triển khai Phong trào được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và hiệu quả sử dụng dịch vụ số của người dân trên địa bàn, thay cho việc đánh giá dựa trên số lượng lớp tập huấn truyền thống.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai phong trào tại cộng đồng và mô hình “Đại sứ số”

Huy động sự tham gia, phối hợp đồng bộ của Tổ công nghệ số cộng đồng, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục, đoàn viên thanh niên và các lực lượng tình nguyện trực tiếp hỗ trợ phổ cập kỹ năng số cho người dân tại cơ sở. Tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả đội ngũ tuyên truyền viên, “Đại sứ số” trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu, góp phần lan tỏa Phong trào theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, bảo đảm người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả Phong trào dựa trên dữ liệu

Quá trình tổ chức thực hiện Phong trào gắn với việc khai thác tối đa hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”, ứng dụng VNeID và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê và xác nhận kết quả. Áp dụng Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thống nhất trong toàn quốc, ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ hệ thống số, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, hạn chế báo cáo bằng văn bản thủ công, tạo cơ sở so sánh khách quan, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Kế hoạch số 225-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; đồng thời tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhóm đối tượng tham gia học tập, bồi dưỡng, đánh giá và xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; theo dõi tiến độ học tập, cập nhật đầy đủ kết quả và dữ liệu trên nền tảng làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào.

3. Sau khi Trung ương ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ cập nhật đầy đủ dữ liệu, minh chứng trên hệ thống theo dõi theo quy định; sử dụng dữ liệu số làm căn cứ chủ yếu trong theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Phong trào; tập trung kiểm tra việc khai thác, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số”, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, việc tổ chức học tập, đánh giá xác nhận phổ cập kỹ năng số và việc cập nhật dữ liệu, minh chứng trên các nền tảng số theo quy định.

5. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai Chương trình “Bình dân học vụ AI” trên địa bàn tỉnh ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tài liệu và hướng dẫn triển khai; ưu tiên phổ cập kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo, kỹ năng khai thác, sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người dân.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành (bố trí theo khả năng cân đối ngân sách) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; đồng thời lồng ghép với nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số và các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và mô hình hợp tác công - tư tham gia hỗ trợ hạ tầng, thiết bị, học liệu số và các điều kiện phục vụ triển khai Phong trào theo quy định của pháp luật.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện; tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 225-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 3145/KH-UBND

ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh và các văn bản có liên quan.

Chủ động tổ chức học tập, bồi dưỡng, đánh giá và xác nhận mức độ phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, bộ công cụ đánh giá của nền tảng "Bình dân học vụ số" theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; định kỳ cập nhật đầy đủ dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trên hệ thống theo quy định.

Củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; bảo đảm nguồn lực, kinh phí, hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai Phong trào. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn thống nhất về hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong theo dõi, quản lý, đánh giá kết quả hoạt động.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phát động hưởng ứng Phong trào trong hệ thống tổ chức từ tỉnh xuống cơ sở bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện từng địa bàn. Phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết, trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và Nhân dân xây dựng "Gia đình số"; phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu tại cơ sở.

4. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào; tổng hợp kết quả, tham mưu sơ kết, tổng kết; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh xem xét, lãnh đạo, chỉ đạo xử lý theo quy định.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Sau khi Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" và hướng dẫn triển khai, thực hiện, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy khẩn trương phối hợp với các cơ quan

liên quan triển khai Bộ chỉ số; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và cập nhật dữ liệu, minh chứng trên hệ thống theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Phong trào; định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “đại sứ số” trong triển khai Phong trào. Định kỳ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo việc tổ chức thực hiện. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (*để b/c*);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (*để b/c*);
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (*để b/c*);
- Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Các đ/c thành viên BCĐ về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và CDS tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, CDS-CY.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text 'ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM' (Communist Party of Vietnam) in red capital letters. The inner circle contains the text 'TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN' (Provincial Party Committee of Điện Biên) in red capital letters. A blue ink signature is written over the stamp.

Lê Thành Đô

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM ƯỚC TẬP TỰ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”

(kèm theo Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 15/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/kết quả đầu ra	Thẩm quyền và trách nhiệm
1	Tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Thường xuyên; báo cáo theo yêu cầu.	Văn bản hướng dẫn/đôn đốc; báo cáo tổng hợp kết quả triển khai.	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo thẩm quyền chịu trách nhiệm về tham mưu hướng dẫn, theo dõi đôn đốc triển khai Kế hoạch.
2	Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương	Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo thẩm quyền chịu trách nhiệm về chất lượng tham mưu, tổng hợp.
3	Cụ thể hóa Kế hoạch thành văn bản chỉ đạo, điều hành; chỉ đạo bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin và nguồn lực thực hiện.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Trong tháng 6/2026 và cập nhật khi có hướng dẫn mới của Trung ương	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương; phương án bảo đảm kinh phí, hạ tầng, dữ liệu và an toàn thông tin	Lãnh đạo, chỉ đạo theo thẩm quyền của Đảng ủy UBND tỉnh; chịu trách nhiệm về tiến độ cụ thể hóa, điều hành tổ chức thực hiện và bảo đảm điều kiện triển khai
4	Tổ chức học tập, bồi dưỡng, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân theo hướng dẫn chung.	Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Tập trung trong năm 2026; duy trì thường xuyên đến năm 2030	Danh sách, dữ liệu, minh chứng số về số lượng người học, kết quả đánh giá, xác nhận hoàn thành; báo cáo kết quả định kỳ	Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện, tính chính xác của dữ liệu và việc khắc phục tình trạng hình thức, chạy theo thành tích

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/kết quả đầu ra	Thẩm quyền và trách nhiệm
5	Phát động, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia Phong trào; xây dựng, nhân rộng mô hình “Gia đình số”, mô hình hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số thiết yếu.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội; Đảng ủy cấp xã; Tổ công nghệ số cộng đồng; lực lượng đoàn viên, thanh niên	Phát động trong tháng 6/2026; triển khai thường xuyên trong năm 2026 và các năm tiếp theo	Kế hoạch/hoạt động phát động; mô hình tuyên truyền, hỗ trợ tại cơ sở; kết quả vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia	Thực hiện theo chức năng giám sát, tuyên truyền, vận động của MTTQ và các tổ chức thành viên; chịu trách nhiệm về hiệu quả vận động, tính thiết thực của mô hình ở cơ sở
6	Củng cố, phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức hỗ trợ trực tiếp người dân tại thôn, bản, tổ dân phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa.	Đảng ủy cấp xã	UBND cấp xã; MTTQ và các đoàn thể cấp xã; lực lượng công an, đoàn viên thanh niên, giáo viên, học sinh, sinh viên tại địa bàn	Hoàn thành kiện toàn trong tháng 6/2026; hỗ trợ thường xuyên, cao điểm trong năm 2026	Danh sách Tổ công nghệ số cộng đồng; lịch hỗ trợ tại cơ sở; số liệu người dân được hướng dẫn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, dịch vụ số thiết yếu	Đảng ủy cấp xã lãnh đạo toàn diện; UBND cấp xã tổ chức thực hiện; người đứng đầu cấp xã chịu trách nhiệm về kết quả phổ cập kỹ năng số tại địa bàn
7	Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất xử lý.	Văn phòng Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Báo cáo định kỳ hằng tháng, quý; tổng hợp phục vụ đánh giá cuối năm 2026	Báo cáo theo dõi tiến độ; danh sách khó khăn, vướng mắc; đề xuất nội dung kiểm điểm, đánh giá, khen thưởng, xử lý trách nhiệm	Phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về theo dõi tiến độ, tổng hợp thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo; tham mưu sơ kết, tổng kết hoạt động của Phong trào.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/kết quả đầu ra	Thẩm quyền và trách nhiệm
8	Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phòng, chống lừa đảo trực tuyến, thông tin xấu độc trong quá trình triển khai Phong trào.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên; lồng ghép trong các lớp bồi dưỡng, tuyên truyền và hoạt động hỗ trợ người dân	Tài liệu, hướng dẫn kỹ năng an toàn số; cảnh báo rủi ro; phương án bảo đảm an toàn thông tin cho nền tảng, dữ liệu phục vụ Phong trào	Thực hiện theo thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; chịu trách nhiệm phối hợp xử lý kịp thời rủi ro, sự cố phát sinh.